

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM VĂN TUÂN* - LÊ THANH NAM**

Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao ở nước ta nói chung và ở Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đang có xu hướng phát triển rất nhanh trong lĩnh vực ngân hàng. Số lượng vụ việc có chiều hướng gia tăng cùng với tính chất, hậu quả thiệt hại ngày càng nghiêm trọng. Vấn đề phòng ngừa tội phạm này mang tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Do đó, tác giả đã khảo sát tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM trong thời gian qua, rút ra một số nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm này cũng như đưa ra giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm này.

Từ khóa: Công nghệ cao, lĩnh vực ngân hàng, phòng ngừa.

The instance of criminals using high technology in Ho Chi Minh city has witnessed the exceptionally rapid development in banking sector. The number of cases tends to increase dramatically in association with the nature and consequences become more and more serious. Prevention of the criminals is identified as one of the most urgent matters in the current period. As a result, the authors have conducted a survey on the recent situation of criminals using high-tech in the banking sector in the area of Ho Chi Minh city as well as identified its causes and brought out several solutions improving the effectiveness of the crime prevention.

Keywords: High technology, banking sector, prevention.

1. Khái niệm, tình hình và phương thức thủ đoạn thực hiện tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM

- Khái niệm

Ngân hàng là công cụ quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, là nơi tập trung nhiều tiền tài, tài sản, thực hiện các hoạt động kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ nhận tiền gửi, cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản. Do đó, các loại tội phạm, trong đó có tội phạm sử dụng công nghệ cao coi đây như là một mục tiêu để tấn công nhằm chiếm đoạt tài sản. Hiện nay, tại các văn bản pháp lý chưa đưa ra khái niệm về tội phạm sử dụng công nghệ

cao trong lĩnh vực ngân hàng. Tuy nhiên, khi căn cứ theo Từ điển Tiếng Việt đã định nghĩa “lĩnh vực là phạm vi hoạt động, phân biệt với các phạm vi hoạt động khác trong xã hội”¹; Điều 4, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động, các loại hình ngân hàng bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân

* Đại úy, Thạc sĩ, Tổ trưởng Khoa Cảnh sát kinh tế, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân 2

** Đại úy, Thạc sĩ, Tổ trưởng Khoa Cảnh sát hình sự, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân 2

¹ Ngôn ngữ học Việt Nam (2011), Từ điển Tiếng Việt, nhà xuất bản Từ điển bách khoa, tr. 472

hàng hợp tác xã”; Điều 3 Luật Công nghệ cao năm 2008 quy định “Công nghệ cao là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có”. Điều 8 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 quy định “Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự”. Đồng thời, xét trong thực tiễn và quy định của BLHS năm 2015 về tội phạm sử dụng công nghệ cao thì không có chủ thể tội phạm là pháp nhân thương mại. Vì thế, có thể hiểu: “Tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện bằng cách sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại thông qua máy tính, mạng máy tính, thiết bị truyền thông làm công cụ, phương tiện xâm phạm đến các quan hệ xã hội trong lĩnh vực ngân hàng được quy định trong BLHS”.

- Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn TP. HCM thời gian vừa qua diễn biến phức tạp, xảy ra ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực ngân hàng. Theo thống kê của cơ quan chức năng, từ năm 2013 đến 2017 đã phát hiện, điều tra xử lý 85 vụ, 288 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM, qua

đó đã khởi tố 14 vụ, 53 đối tượng; truy tố, xét xử 11 vụ, 41 đối tượng. Hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật sử dụng công nghệ cao chủ yếu là trộm cắp tài sản 29 vụ (chiếm tỷ lệ 34,12%), lừa đảo chiếm đoạt tài sản 26 vụ (chiếm tỷ lệ 30,59%), sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 12 vụ (chiếm tỷ lệ 14,63%), truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet 3 vụ (chiếm tỷ lệ 3,53%), đưa hoặc sử dụng thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet 2 vụ (chiếm tỷ lệ 2,35%), hành vi khác 13 vụ (chiếm tỷ lệ 15,29%). Số lượng vụ việc phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM những năm 2013, 2014 chỉ từ 4 - 6 vụ/năm nhưng đến các năm 2015, 2016, 2017 có xu hướng tăng nhanh gấp 2 - 3 lần so với năm 2013. Xét về tính chất, hậu quả do tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM gây ra không chỉ về tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, mà tác động ngay đến uy tín, hoạt động quản lý của hệ thống các ngân hàng. Qua khảo sát cho thấy, trung bình có 3, 4 đối tượng/vụ và số lượng vụ phạm tội có tính chất đồng phạm khá cao - 159 vụ (chiếm tỷ lệ 55,21%). Xét nhân thân khi nhóm tác giả khảo sát 153 đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM thấy rằng, có 136 đối tượng phạm tội là nam giới (chiếm tỷ lệ 89,89%); có 104 đối tượng phạm tội ở độ tuổi từ 31 trở lên (chiếm tỷ lệ 67,97%); có 118 đối tượng phạm tội có trình độ học vấn từ phổ thông trung học trở lên (chiếm tỷ lệ 71,12%); có 70 người phạm tội thất nghiệp (chiếm tỷ lệ 45,75%), có 121 đối tượng phạm tội lần đầu (chiếm tỷ lệ 79,08%).

- Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng nhìn chung là

có xu hướng ngày càng tinh vi, trong đó tập trung chủ yếu vào 2 nhóm sau:

Nhóm 1: Tội phạm tấn công vào mạng máy tính, cơ sở dữ liệu của các hệ thống ngân hàng.

Đối với nhóm này, các đối tượng phạm tội đã sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ để tấn công vào mạng máy tính, cơ sở dữ liệu của các hệ thống ngân hàng được thể hiện qua một số thủ đoạn như: Sử dụng các máy móc có chức năng mã hóa, ghi trộm dãy số thẻ ngân hàng khi khách hàng thanh toán tiền qua dịch vụ “cà thẻ”; phát tán virus, phần mềm gián điệp để bí mật điều khiển bất hợp pháp máy tính, mạng máy tính của ngân hàng từ đó sử dụng trái phép dữ liệu phục vụ mục đích chiếm đoạt tài sản của ngân hàng; tấn công vào các trang bán hàng qua mạng hay thư điện tử của khách hàng có thể tín dụng, mua danh sách email của các đối tượng chuyên “hack” và thu thập email trên các forum của “hacker” sau đó gửi thư lừa đảo; dùng mạng máy tính để tấn công, phá hoại cơ sở dữ liệu; sử dụng thẻ ngân hàng trộm cắp để mua hàng trực tuyến, để rút tiền, chiếm đoạt của chủ thẻ mà khi nhận sao kê hoặc kiểm tra trên tài khoản chủ tài khoản mới biết bị mất tiền...

Nhóm 2: Thủ đoạn sử dụng công nghệ cao làm công cụ phạm tội trong lĩnh vực ngân hàng.

Các đối tượng sử dụng thủ đoạn phổ biến trong nhóm này như: Trộm cắp tài sản bằng cách tạo ra hệ thống lỗi kỹ thuật của hệ thống quản trị các máy ATM của ngân hàng; sử dụng trái phép tài khoản của người nước ngoài để lừa đảo chiếm đoạt tài sản các ngân hàng; sử dụng giấy tờ có giá giả, chữ ký, hộ chiếu, séc... bằng kỹ thuật cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ngân hàng...

2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM

Từ thực tiễn trên cho thấy, tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM phát sinh, tồn tại và phát triển không nằm ngoài những nguyên nhân và điều kiện chung của tội phạm, ngoài ra nó còn nảy sinh từ những nguyên nhân và điều kiện riêng, cụ thể:

- Thứ nhất, nguyên nhân và điều kiện từ tác động tiêu cực trong sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông.

Qua trao đổi với các chuyên gia trong ngành công nghệ thông tin, viễn thông và các cán bộ, chiến sĩ Công an trực tiếp phòng, chống loại tội phạm này được biết công nghệ thông tin, viễn thông là lĩnh vực có tốc độ phát triển rất nhanh, đặc biệt trong thập niên gần đây. Nhiều hoạt động trong đời sống hàng ngày đã gắn liền với các dịch vụ, ứng dụng của công nghệ thông tin, viễn thông, nhất là mạng internet đã được phổ biến trên khắp thế giới, mọi người đều có khả năng khai thác, sử dụng, số lượng người dùng ngày càng tăng. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, viễn thông mang lại nhiều tiện ích trong đời sống xã hội, tuy nhiên, cũng là cơ hội, điều kiện thuận lợi để các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng tiếp cận, xử lý các thông tin của hệ thống ngân hàng nói chung, trong đó có hệ thống ngân hàng trên địa bàn TP. HCM để phạm tội. Với ưu điểm của công nghệ internet hiện nay, hoạt động của các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao có xu hướng cấu kết với nhau thành tổ chức, đường dây với quy mô lớn, không chỉ hoạt động trong phạm vi một tỉnh, thành phố mà có thể ở nhiều khu vực khác

nhau trong phạm vi cả nước, thậm chí với quy mô quốc tế.

- Thứ hai, nguyên nhân và điều kiện từ hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, viễn thông

Sách trắng Công nghệ thông tin - truyền thông năm 2014 đánh giá Việt Nam thuộc top 10 các nước Châu Á có tốc độ tăng trưởng người dùng Internet nhanh nhất. Trong đó, với tốc độ phát triển các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội như hiện nay, TP. HCM là một trong những địa bàn đứng đầu cả nước về nguy cơ bị tấn công của tội phạm sử dụng công nghệ cao. Các đối tượng có khả năng gây hại ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực ngân hàng. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực viễn thông, hiện nay cả nước có hàng chục triệu thuê bao di động đang được sử dụng, thường xuyên có các hoạt động trao đổi, liên lạc với các thuê bao trên địa bàn TP. HCM. Đáng lưu ý, trong số đó có những thuê bao được các đối tượng sử dụng để liên lạc, trao đổi với nhau trong quá trình thực hiện phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM. Trong lĩnh vực viễn thông, số lượng thuê bao sử dụng dịch vụ 3G, 4G ngày càng nhiều là điều kiện để các đối tượng lợi dụng thực hiện tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này chưa thực sự hiệu quả, còn những hạn chế nhất định như: Khó quản lý được người sử dụng thiết bị thông tin, truyền thông; khó xác định được hoạt động của người truy cập internet... Rõ ràng, đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao nói chung, sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng sẽ lợi dụng để phạm tội.

- Thứ ba, nguyên nhân và điều kiện từ hạn chế về tổ chức quản lý trong hệ thống ngân hàng và sở hữu trong công tác bảo mật thông

tin của các ngân hàng trên địa bàn TP. HCM.

Qua nghiên cứu khảo sát cho thấy, hệ thống ngân hàng cả nước, trong đó có các ngân hàng trên địa bàn TP. HCM đang tái cơ cấu để đi vào hoạt động mang tính ổn định và bền vững hơn. Tuy nhiên, công tác quản lý trong hệ thống ngân hàng cũng chưa thực sự hiệu quả, chặt chẽ để có thể kịp thời phát hiện tội phạm, trong đó có tội phạm sử dụng công nghệ cao. Điều đó xuất phát từ một số nguyên nhân như: Việc tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, nhân viên ngân hàng còn hạn chế, vẫn còn tình trạng một số cán bộ, nhân viên ngân hàng có biểu hiện tha hóa, biến chất, hạn chế về trình độ chuyên môn được tuyển dụng, bổ nhiệm, thậm chí còn được quy hoạch bố trí vào các bộ phận là nơi các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao hoạt động. Điều đó dễ làm cho họ nảy sinh tiêu cực dẫn đến vi phạm pháp luật, hoặc tiếp tay, tạo kẽ hở để các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao lôi kéo, xúi giục vào tổ chức phạm tội, thậm chí tạo thành "nhóm lợi ích" trong hệ thống ngân hàng trên địa bàn TP. HCM. Bên cạnh đó, mặc dù trên địa bàn TP. HCM luôn áp dụng nhiều biện pháp cần thiết để kiểm soát hoạt động nhưng đôi lúc chưa thực sự hiệu quả, trong đó có thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát nội bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, không kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm, vi phạm pháp luật trong hoạt động tín dụng, tiền tệ, thẩm định hồ sơ, kiểm soát nội bộ, lộ lọt thông tin bảo mật của ngân hàng...

Qua trao đổi với một số chuyên gia trong bảo mật thông tin của ngân hàng được biết, hầu hết các ngân hàng đã có sự quan tâm, đầu tư đến việc bảo mật thông tin của ngân hàng, nhất là thông tin khách hàng. Tuy nhiên, hoạt động của các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP.

HCM luôn sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, khó phát hiện, đặc biệt luôn đổi mới, ứng dụng công nghệ hiện đại để tấn công vào hệ thống bảo mật thông tin của ngân hàng. Do đó, gây nên tình trạng hệ thống phát hiện sự tấn công của các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn các TP. HCM chưa thực sự hiệu quả như: Phần mềm bảo mật chưa đủ mạnh, trình độ nhân viên ngân hàng trong bảo mật thông tin chưa cao đủ để chống lại sự xâm hại của các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao.

- Thứ tư, nguyên nhân và điều kiện từ sơ hở, chủ quan của các khách hàng khi sử dụng các dịch vụ do các ngân hàng phát hành

Kết quả khảo sát từ phía các nạn nhân trong các vụ án phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng cho thấy, 92/129 các nạn nhân được khảo sát (chiếm tỷ lệ 71,32%) cho biết họ có tâm lý chủ quan, thiếu cảnh giác khi sử dụng các dịch vụ do các ngân hàng phát hành, mặc dù họ có biết thông tin về việc dịch vụ đang được sử dụng hoàn toàn có thể bị các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao tấn công. Nhiều nạn nhân bị tội phạm sử dụng công nghệ cao tấn công là do quá trình sử dụng máy tính, các thiết bị số không cài đặt hoặc không sử dụng các phần mềm bảo vệ hoặc không thiết lập tường lửa để bảo vệ. Đây là cơ hội để đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao phát tán, cài đặt các phần mềm gián điệp để đánh cắp thông tin tài khoản ngân hàng, thư điện tử.

- Thứ năm, nguyên nhân và điều kiện từ hạn chế về khả năng, trình độ, trang thiết bị hỗ trợ của lực lượng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM.

Do đặc điểm của tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng

luôn có thủ đoạn tinh vi, khó phát hiện. Các đối tượng triệt để lợi dụng khả năng, trình độ công nghệ thông tin vượt trội để tấn công vào hệ thống bảo mật của các ngân hàng trên địa bàn TP. HCM, ví dụ như lợi dụng sử dụng các phần mềm gián điệp, các loại virus phát tán thông qua các thiết bị công nghệ thông tin, truyền thông... Đòi hỏi lực lượng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao muốn phát hiện, điều tra khám phá tội phạm phải có kiến thức, khả năng, trình độ chuyên môn sâu về công nghệ thông tin, viễn thông, tuy nhiên, có thời điểm loại tội phạm này phát triển quá nhanh, hành vi quá nguy hiểm nên hạn chế khả năng phòng, chống tội phạm. Bên cạnh đó, đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao để hoạt động phải dựa trên các ứng dụng, khoa học kỹ thuật về công nghệ thông tin, viễn thông nên lực lượng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng muốn phòng, chống tội phạm này cũng phải có các trang thiết bị hỗ trợ đủ mạnh, xứng tầm với mức độ hoạt động nguy hiểm của các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao để có thể phát hiện, ngăn chặn kịp thời không để tội phạm xảy ra hoặc hạn chế thấp nhất hậu quả thiệt hại do tội phạm gây ra. Tuy nhiên, vấn đề này còn những hạn chế nhất định.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM trong thời gian tới

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao nói chung, tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng. Đối tượng cần nhắm tới trong thời gian tới là những người thường xuyên sử dụng các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, những khách hàng sử dụng các dịch vụ

của hệ thống ngân hàng trên địa bàn TP. HCM có liên quan đến công nghệ thông tin, viễn thông, những cán bộ, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, thanh toán điện tử, học sinh, sinh viên, nhất là học viên, sinh viên ở các trường chuyên đào tạo về ngành công nghệ thông tin, viễn thông... Đây là nhóm những đối tượng thường có liên quan đến hoạt động phạm tội sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng.

Mặc dù, hoạt động phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và công dân nhưng trực tiếp nhất đó là lực lượng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng thuộc Công an nhân dân, Ngân hàng nhà nước TP. HCM, hệ thống các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác. Do đó, để công tác tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa tội phạm này có hiệu quả, các chủ thể có trách nhiệm trực tiếp phải xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM. Ngoài ra, khi tuyên truyền, giáo dục cần chú ý các vấn đề liên quan đến quy định của pháp luật về hoạt động ngân hàng, hậu quả, tác hại, trách nhiệm pháp lý khi thực hiện hành vi phạm tội sử dụng công nghệ cao... và cần lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác, hội thảo, tập huấn...

Hai là, lực lượng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng khác, cơ quan quản lý công nghệ thông tin, viễn thông theo chức năng cần chủ động kiến nghị các cơ quan chức năng hoàn thiện các quy định pháp luật còn sơ hở, bất cập trong quản lý nhà nước về

công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng, trong đó cần phải quan tâm đến hiệu quả, hiệu lực quản lý thông tin cá nhân trong việc đăng ký sử dụng các dịch vụ của công nghệ thông tin, viễn thông, tính bảo mật thông tin cá nhân, các chế tài xử lý đối với hành vi sử dụng công nghệ cao để phạm tội và vi phạm pháp luật.

Ba là, tăng cường công tác tổ chức quản lý trong hệ thống ngân hàng trên địa bàn TP. HCM trong thời gian tới. Tiếp tục thực hiện các hoạt động cần thiết để tái cơ cấu hệ thống ngân hàng trên địa bàn TP. HCM. Hướng đến các ngân hàng có chất lượng tốt, an toàn, tin cậy và có trách nhiệm. Xây dựng, tuyển chọn, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn tốt, nhất là cán bộ, nhân viên có liên quan đến hoạt động bảo mật thông tin ngân hàng, thông tin khách hàng, nơi đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao có thể khai thác, lợi dụng, lôi kéo vào con đường phạm tội. Đồng thời, hệ thống ngân hàng phải đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thông tin sao cho luôn đảm bảo có thể bảo mật thông tin của các ngân hàng, các khách hàng trên địa bàn TP. HCM không để cho các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao tấn công, xâm nhập vào hệ thống quản trị mạng của ngân hàng nhằm gây hại.

Bốn là, đối với các khách hàng thường xuyên sử dụng các dịch vụ tiện ích do hệ thống ngân hàng trên địa bàn TP. HCM phát hành có liên quan đến việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông có khả năng bị các đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ cao tấn công cần phải chủ động nắm thông tin về tình hình tội phạm này, nhất là phải tự bảo vệ để tránh bị các đối tượng phạm tội gây hại bằng

cách bảo vệ mật khẩu, khóa mật khẩu, cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản và hệ thống thiết bị công nghệ cao. Đồng thời, cần nâng cao ý thức và trách nhiệm của công dân trong phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng bằng cách khi phát hiện cần tích cực, kịp thời tố giác tội phạm sử dụng công nghệ cao với cơ quan Công an, chính quyền địa phương, cung cấp, trao đổi các thông tin, tài liệu có liên quan đến tội phạm cho cơ quan chuyên trách khi cần thiết phù hợp quy định của pháp luật.

Năm là, hoạt động phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng không chỉ là trách nhiệm của lực lượng chuyên trách mà còn của các cơ quan, ban ngành khác có liên quan. Để đảm bảo hiệu quả phòng ngừa thiết nghĩ cần tổ chức tốt công tác phối hợp giữa lực lượng chuyên trách của Công an nhân dân với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng khác, cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, viễn thông và các đoàn thể, chính quyền... Hoạt động phối hợp trong phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng cần được xem là hoạt động thường xuyên, đi vào chiều sâu, có chất lượng. Riêng đối với lực lượng chuyên trách trong Công an nhân dân trực tiếp phòng ngừa tội phạm này cần chủ động rà soát, sơ kết công tác phối hợp với các đơn vị đã ký quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm, đối với những đơn vị chưa ký quy chế phối hợp cần nghiên cứu, xem xét, chủ động xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng. Khi đó, hoạt động phối hợp sẽ đi vào chất lượng, hiệu quả, đảm bảo tính kịp thời, chủ động phát hiện, ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn TP. HCM. Hơn nữa, tội phạm sử dụng công nghệ cao

có xu hướng phạm tội mang tính quốc tế, ngày càng nhiều đối tượng ở nước ngoài nhưng vẫn có thể tấn công, gây thiệt hại cho hệ thống ngân hàng trên địa bàn TP. HCM, do đó, các cơ quan chức năng cần phải quan tâm hơn nữa trong việc hợp tác quốc tế, phối hợp với các cơ quan nước ngoài trong việc xác định thông tin liên quan đến đối tượng phạm tội.

Sáu là, thực hiện tốt công tác tổ chức lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng. Trong công tác tổ chức lực lượng cần tập trung, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về công nghệ thông tin, viễn thông cần thiết đáp ứng yêu cầu công tác ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay trong phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng. Bên cạnh đó, đối với cơ quan chuyên trách cần triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật để có thể thu thập kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu về tình hình có liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn, lĩnh vực quản lý./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://baoquocte.vn/phong-chong-toi-pham-lien-quan-den-hoat-dong-ngan-hang-bai-hoc-tra-gia-tien-ti-4665.html>
2. <http://www.csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/2257/Mot-so-giai-phap-phong-ngua-toi-pham-su-dung-cong-nghe-cao>
3. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP của Chính phủ - Quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
4. Quyết định số 254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án „Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 – 2015“.
5. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến 2020*.